

Số: 3561/QĐ-ĐHHN

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2023 - 2024
cho sinh viên hình thức đào tạo chính quy khóa 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học năm 2018;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy của Trường Đại học Hà Nội ban hành theo Quyết định số 793/QĐ-ĐHHN ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội;

Căn cứ Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên trình độ đại học hình thức chính quy Trường Đại học Hà Nội ban hành theo Quyết định số 2985/QĐ-ĐHHN ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội;

Căn cứ Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy của Trường Đại học Hà Nội ban hành theo Quyết định số 4034/QĐ-ĐHHN ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội;

Căn cứ Quy định về thu học phí hệ chính quy trình độ đại học áp dụng cho khóa tuyển sinh năm 2020 và từ năm học 2020 - 2021 ban hành theo Quyết định số 1811/QĐ-ĐHHN ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội;

Căn cứ Quy định về mức thu học phí các chương trình đào tạo theo các trình độ và hình thức đào tạo của Trường Đại học Hà Nội, áp dụng cho năm học 2023 - 2024 ban hành theo Quyết định số 951/QĐ-ĐHHN ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 1518/TB-ĐHHN ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội về việc xét, cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên hình thức đào tạo chính quy học kỳ II năm học 2023 - 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên & Quan hệ doanh nghiệp và Trưởng phòng Tài chính Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2023 - 2024 cho 200 sinh viên trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy khóa 2020 (danh sách kèm theo).

Điều 2. Mức học bổng được quy định tại Thông báo số 645/TB-ĐHHN ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Trưởng các phòng: Công tác sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp, Quản lý Đào tạo, Tài chính - Kế toán, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV&QHDN.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Trào

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI**

**DANH SÁCH CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023 - 2024
CHO SINH VIÊN HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY KHÓA 2020**

(Kèm theo Quyết định số 3561 /QĐ-ĐHHN, ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội)

1. Ngành ngôn ngữ Bồ Đào Nha

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm RL	Kết quả RL	Xếp loại HT	Nợ	HB loại	Số tiền (VND)	Ghi chú
1	2007100057	Lê Thanh Thùy	1B-20	3.79	85	Tốt	Xuất sắc	0	Giỏi	10,010,000	
2	2007100066	Nguyễn Hồ Hạ Vy	1B-20	3.78	83	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
3	1907100013	Nguyễn Hồng Hạnh	1B-20	3.76	80	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	

2. Ngành ngôn ngữ Tây Ban Nha

1	2007080044	Vũ Nguyệt Minh	1TB-20	3.76	80	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
2	2007080047	Phạm Trọng Nghĩa	1TB-20	3.75	91	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Giỏi	10,010,000	
3	2007080057	Dương Tuấn Phong	1TB-20	3.71	92	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Giỏi	10,010,000	
4	2007080064	Hoàng Nghĩa Quân	1TB-20	3.65	81	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
5	2007080034	Phạm Khánh Huyền	1TB-20	3.63	82	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	

3. Ngành ngôn ngữ Đức

1	1907050135	Vũ Thị Thùy	2Đ-20	3.88	78	Khá	Xuất sắc	0	Giỏi	10,010,000	
2	2007050111	Hoàng Minh Phương	1Đ-20	3.86	78	Khá	Xuất sắc	0	Giỏi	10,010,000	
3	2007050062	Phạm Thùy Hương	1Đ-20	3.85	78	Khá	Xuất sắc	0	Giỏi	10,010,000	
4	2007050084	Nguyễn Ngọc Mai	2Đ-20	3.83	81	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
5	2007050100	Ngô Bích Ngọc	1Đ-20	3.80	78	Khá	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
6	2007050076	Trần Thu Linh	5Đ-20	3.79	80	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
7	1907050016	Phạm Quỳnh Anh	1Đ-20	3.75	80	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
8	2007050118	Nguyễn Khắc Quang	4Đ-20	3.75	80	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
9	2007050101	Nguyễn Bích Ngọc	1Đ-20	3.74	78	Khá	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
10	2007050138	Nguyễn Thị Thu	1Đ-20	3.69	79	Khá	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	

4. Ngành ngôn ngữ Italia

1	2007090042	Trần Lưu Phương Linh	3I-20	3.80	95	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Giỏi	10,010,000	
---	------------	----------------------	-------	------	----	----------	----------	---	------	------------	--

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm RL	Kết quả RL	Xếp loại HT	Nợ	HB loại	Số tiền (VND)	Ghi chú
2	2007090021	Phạm Ngân Hà	3I-20	3.80	94	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
3	2007090035	Cao Vân Khánh	1I-20	3.71	94	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
4	2007090012	Vũ Thị Ngọc Ánh	3I-20	3.67	91	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
5. Ngành ngôn ngữ Italia chất lượng cao											
1	2007190034	Phạm Mỹ Linh	1I-20C	4.00	94	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Xuất sắc	16,440,000	
2	2007190059	Lê Thị Thảo	1I-20C	3.73	81	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	13,700,000	
3	2007190029	Trần Ngọc Huyền	2I-20C	3.73	71	Khá	Xuất sắc	0	Khá	13,700,000	
4	2007190040	Trịnh Thị Hồng Minh	2I-20C	3.46	70	Khá	Giỏi	0	Khá	13,700,000	
6. Ngành ngôn ngữ Nga											
1	2007020079	Nguyễn Thị Linh	5N-20	3.96	91	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Giỏi	10,010,000	
2	2007020044	Đinh Thị Hà	1N-20	3.84	88	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
3	2007020101	Nguyễn Bảo Ngọc	4N-20	3.60	92	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
4	2007020078	Nguyễn Khánh Linh	5N-20	3.50	77	Khá	Giỏi	0	Khá	9,100,000	
5	2007020072	Ngô Thị Thanh Lam	2N-20	3.46	81	Tốt	Giỏi	0	Khá	9,100,000	
7. Ngành ngôn ngữ Pháp											
1	2007030065	Nguyễn Thị Ngọc	2P-20	4.00	83	Tốt	Xuất sắc	0	Giỏi	10,010,000	
2	2007030088	Nguyễn Thị Minh Thu	4P-20	3.93	81	Tốt	Xuất sắc	0	Giỏi	10,010,000	
3	2107030001	La Nguyễn Ngọc Ngân	1P-20	3.89	89	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
4	2007030043	Nguyễn Diệu Hương	4P-20	3.88	87	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
5	2007030063	Đỗ Hồng Ngọc	4P-20	3.85	80	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
6	2007030030	Trang Thị Hải Hà	3P-20	3.79	72	Khá	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
7	2107030069	Vũ Nguyễn Bảo Ngọc	1P-20	3.78	86	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
8. Ngành ngôn ngữ Anh											
1	2007010258	Lê Thị Thu Quyên	4A-20	4.00	86	Tốt	Xuất sắc	0	Giỏi	10,010,000	
2	2007010315	Đặng Quỳnh Trang	4A-20	4.00	86	Tốt	Xuất sắc	0	Giỏi	10,010,000	
3	2007010060	Bùi Doãn Hương Giang	2A-20	3.91	89	Tốt	Xuất sắc	0	Giỏi	10,010,000	
4	2007010340	Phan Lê Cẩm Tú	1A-20	3.91	85	Tốt	Xuất sắc	0	Giỏi	10,010,000	
5	2007010021	Phạm Thu Anh	5A-20	3.90	86	Tốt	Xuất sắc	0	Giỏi	10,010,000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm RL	Kết quả RL	Xếp loại HT	Nợ	HB loại	Số tiền (VND)	Ghi chú
6	2007010095	Nguyễn Thị Thúy Hiền	9A-20	3.90	86	Tốt	Xuất sắc	0	Giỏi	10,010,000	
7	2007010210	Nguyễn Thị Kim Ngọc	12A-20	3.89	89	Tốt	Xuất sắc	0	Giỏi	10,010,000	
8	2007010084	Nguyễn Thu Hằng	4A-20	3.88	89	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
9	2007010306	Trần Thùy Tiên	9A-20	3.88	87	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
10	2007010181	Tổng Ngọc Mai	11A-20	3.88	85	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
11	2007010015	Nguyễn Thị Vân Anh	14A-20	3.85	89	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
12	2007010106	Tạ Thị Ánh Hồng	6A-20	3.84	89	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
13	2007010025	Trần Thùy Anh	9A-20	3.83	89	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
14	2007010044	Tô Văn Chinh	14A-20	3.83	89	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
15	2007010028	Trương Thị Vân Anh	12A-20	3.83	85	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
16	2007010072	Hoàng Thu Hà	14A-20	3.83	85	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
17	2007010301	Lưu Thị Thanh Thủy	9A-20	3.80	89	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
18	2007010348	Nguyễn Thị Vân	9A-20	3.80	88	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
19	2007010316	Dương Thị Quỳnh Trang	5A-20	3.80	87	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
20	2107010005	Nguyễn Thị Phương Uyên	1A-20	3.80	87	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
21	2007010240	Lê Thu Phương	14A-20	3.80	86	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
22	2007010297	Trịnh Thị Thúy	14A-20	3.80	86	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
23	2007010327	Phạm Phương Trang	2A-20	3.80	86	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
24	2007010001	Nguyễn Thị Hải An	1A-20	3.80	85	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
25	2007010203	Trần Thị Thanh Ngân	5A-20	3.80	85	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
26	2007010137	Lê Nguyễn Trung Kiên	9A-20	3.79	89	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	

9. Ngành ngôn ngữ Trung Quốc

1	2007040222	Đinh Như Thanh	6T-20	4.00	84	Tốt	Xuất sắc	0	Giỏi	10,010,000	
2	2007040088	Nguyễn Thị Hương	4T-20	4.00	83	Tốt	Xuất sắc	0	Giỏi	10,010,000	
3	2007040223	Nguyễn Ngọc Thanh	7T-20	4.00	82	Tốt	Xuất sắc	0	Giỏi	10,010,000	
4	2007040279	Lê Thị Kiều Trinh	7T-20	3.92	81	Tốt	Xuất sắc	0	Giỏi	10,010,000	
5	2007040198	Trịnh Thị Minh Phương	3T-20	3.88	81	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
6	2007040141	Hoàng Thị Ngọc Mai	2T-20	3.87	90	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Xuất sắc	10,920,000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm RL	Kết quả RL	Xếp loại HT	Nợ	HB loại	Số tiền (VND)	Ghi chú
7	2007040123	Nguyễn Phương Linh	3T-20	3.84	83	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
8	2007040047	Nguyễn Thị Thanh Giang	9T-20	3.84	78	Khá	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
9	2007040246	Trần Thị Thuỳ	3T-20	3.83	82	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
10	2007040012	Trình Thị Vân Anh	2T-20	3.83	80	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
11	2007040026	Nguyễn Thị Linh Chi	7T-20	3.82	80	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
12	2007040103	Mai Thị Huyền	1T-20	3.80	93	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Xuất sắc	10,920,000	
13	2007040212	Trịnh Thị Ngọc Quỳnh	6T-20	3.80	88	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
14	2007040194	Nguyễn Thị Mai Phương	8T-20	3.80	85	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
15	2007040059	Đinh Thị Thu Hải	3T-20	3.80	83	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
16	2007040078	Phạm Thị Hoà	3T-20	3.80	83	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
17	2007040114	Hoàng Khánh Linh	3T-20	3.80	83	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
18	2007040128	Nguyễn Thị Phương Linh	8T-20	3.80	83	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
19	2007040181	Đỗ Thùy Nhung	4T-20	3.80	83	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
20	2107040199	Nguyễn Huyền Trang	4T-20	3.80	81	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	

10. Ngành ngôn ngữ Trung Quốc chất lượng cao

1	2007140090	Tạ Thư Uyên	1T-20C	4.00	93	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Giỏi	17,600,000	
2	2007140010	Hoàng Khánh Chi	3T-20C	4.00	82	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	16,000,000	
3	2007140027	Nguyễn Phương Hoa	1T-20C	3.80	92	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Giỏi	17,600,000	
4	2007140078	Trần Thu Thủy	3T-20C	3.80	91	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Khá	16,000,000	
5	2007140024	Vũ Thu Hà	1T-20C	3.80	84	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	16,000,000	

11. Ngành ngôn ngữ Nhật

1	1907060152	Nguyễn Thị Minh Sơn	6NB-20	3.83	90	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Xuất sắc	10,920,000	
2	1907060018	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	6NB-20	3.80	85	Tốt	Xuất sắc	0	Giỏi	10,010,000	
3	1907060143	Nguyễn Anh Phương	6NB-20	3.72	90	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Giỏi	10,010,000	
4	1907060204	Nguyễn Phan Thanh Trà	2NB-20	3.71	86	Tốt	Xuất sắc	0	Giỏi	10,010,000	
5	1907060165	Lê Thị Thu	4NB-20	3.71	82	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
6	2007060201	Lê Thị Uyên	5NB-20	3.69	86	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
7	1907060149	Hà Phạm Hải Quỳnh	5NB-20	3.69	84	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm RL	Kết quả RL	Xếp loại HT	Nợ	HB loại	Số tiền (VND)	Ghi chú
8	1907060052	Trần Thị Hải Hậu	6NB-20	3.68	84	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
9	2007060126	Lê Thị Hồng Ngọc	4NB-20	3.66	90	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
10	1907060021	Tổng Ngọc Bảo	4NB-20	3.65	84	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
11	1907060015	Vương Trọng Anh	2NB-20	3.65	82	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
12	1907060159	Phạm Dạ Thanh	5NB-20	3.61	87	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
13	2007060064	Lê Thu Hiền	2NB-20	3.57	82	Tốt	Giỏi	0	Khá	9,100,000	
14	2007060004	Bùi Ngọc Phương Anh	5NB-20	3.50	90.00	Xuất sắc	Giỏi	0	Khá	9,100,000	
12. Ngành ngôn ngữ Hàn Quốc											
1	2007070014	Trần Thị Linh Chi	1H-20	3.93	92	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Xuất sắc	10,920,000	
2	2007070081	Nguyễn Thị Kim Oanh	3H-20	3.81	82	Tốt	Xuất sắc	0	Giỏi	10,010,000	
3	2007070037	Thân Thị Huê	2H-20	3.79	91	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Giỏi	10,010,000	
4	2007070050	Đặng Hải Linh	3H-20	3.71	86	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
5	2007070092	Trần Thị Quyên	1H-20	3.70	90	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
6	1907070017	Nguyễn Thị Thu Dung	3H-20	3.70	83	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
7	1907070041	Nguyễn Thị Thúy Hồng	1H-20	3.65	81	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
8	2007070039	Lê Thị Thanh Hương	4H-20	3.63	85	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
9	2007070040	Lưu Thị Hương	1H-20	3.63	81	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
10	1907070058	Đặng Thị Phương Linh	4H-20	3.61	89.00	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
13. Ngành ngôn ngữ Hàn Quốc chất lượng cao											
1	2007170077	Nguyễn Ngọc Trâm	3H-20C	3.83	90	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Xuất sắc	19,200,000	
2	1907170015	Trần Vũ Hồng Hà	1H-20C	3.76	82	Tốt	Xuất sắc	0	Giỏi	17,600,000	
3	1907170035	Trần Huyền My	2H-20C	3.76	81	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	16,000,000	
4	2007170034	Trần Thị Hường	3H-20C	3.75	80	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	16,000,000	
5	1907170041	Dương Minh Phương	2H-20C	3.72	78	Khá	Xuất sắc	0	Khá	16,000,000	
6	2007170024	Nguyễn Vũ Hà	3H-20C	3.66	81	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	16,000,000	
14. Ngành Quản trị Kinh doanh											
1	2004000068	Đặng Phương Nga	2K-20	4.00	91	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Xuất sắc	11,160,000	
2	2004000022	Vũ Hồng Diệp	1K-20	4.00	82	Tốt	Xuất sắc	0	Giỏi	10,230,000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm RL	Kết quả RL	Xếp loại HT	Nợ	HB loại	Số tiền (VND)	Ghi chú
3	2004000082	Nguyễn Thị Phương	4K-20	3.93	83	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,300,000	
4	2004000101	Đỗ Thị Thu Trang	3K-20	3.82	80	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,300,000	
5	2004000072	Phong Kim Ngân	2K-20	3.79	86	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,300,000	
6	2004000040	Nguyễn Thúy Hiền	4K-20	3.76	83	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,300,000	
15. Ngành Tài chính ngân hàng											
1	2004040095	Phan Thị Ngọc Thạch	2TC-20	4.00	93	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Xuất sắc	11,160,000	
2	2004040026	Đỗ Mạnh Đạt	1TC-20	4.00	92	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Khá	9,300,000	
3	2004040110	Nguyễn Thị Huyền Trang	4TC-20	4.00	92	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Khá	9,300,000	
4	2004040004	Dương Huệ Anh	2TC-20	4.00	90	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Khá	9,300,000	
5	2004040043	Trần Thị Minh Hợp	1TC-20	4.00	90	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Khá	9,300,000	
6	2004040010	Nguyễn Thị Vân Anh	4TC-20	4.00	80	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,300,000	
7	2004040058	Nguyễn Khánh Huyền	1TC-20	4.00	79	Khá	Xuất sắc	0	Khá	9,300,000	
8	2004040017	Trịnh Phương Anh	3TC-20	3.93	84	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,300,000	
16. Ngành Kế toán											
1	2004010097	Phạm Thị Phương Thảo	3KT-20	4.00	86	Tốt	Xuất sắc	0	Giỏi	10,230,000	
2	2004010079	Vũ Thị Kim Oanh	3KT-20	4.00	85	Tốt	Xuất sắc	0	Giỏi	10,230,000	
3	2004010054	Phí Thanh Huyền	2KT-20	4.00	82	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,300,000	
4	2004010060	Nguyễn Mai Linh	2KT-20	4.00	82	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,300,000	
5	2004010087	Vũ Mai Phương	3KT-20	4.00	82	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,300,000	
6	2004010080	Bùi Thị Lan Phương	1KT-20	4.00	80	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,300,000	
7	2004010101	Đặng Phương Thùy	3KT-20	3.93	82	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,300,000	
8	2004010108	Vũ Thị Thùy Trang	4KT-20	3.82	80	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,300,000	
17. Ngành Quốc tế học											
1	2006080143	Lưu Lê Thảo Vy	5Q-20	3.90	83	Tốt	Xuất sắc	0	Giỏi	10,230,000	
2	2006080061	Lưu Yến Linh	4Q-20	3.80	93	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Xuất sắc	11,160,000	
3	2006080067	Lê Thị Nhật Loan	3Q-20	3.70	80	Tốt	Xuất sắc	0	Giỏi	10,230,000	
4	2006080102	Lê Thị Hoài Phương	4Q-20	3.67	95	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Khá	9,300,000	
5	2006080117	Trần Phương Thảo	3Q-20	3.63	82	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,300,000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm RL	Kết quả RL	Xếp loại HT	Nợ	HB loại	Số tiền (VND)	Ghi chú
6	2006080002	Lâm Bảo Thục Anh	5Q-20	3.50	86	Tốt	Giỏi	0	Khá	9,300,000	
7	2006080043	Phạm Đỗ Minh Hiếu	3Q-20	3.50	85	Tốt	Giỏi	0	Khá	9,300,000	
8	2006080081	Lê Minh Ngọc	4Q-20	3.50	84	Tốt	Giỏi	0	Khá	9,300,000	
9	2006080101	Lê Hà Phương	5Q-20	3.48	93	Xuất sắc	Giỏi	0	Khá	9,300,000	
18. Ngành Nghiên cứu phát triển											
1	2006060027	Vũ Tiến Thắng	1NC-20	3.33	92	Xuất sắc	Giỏi	0	Giỏi	10,230,000	
2	2006060019	Trần Bích Ngọc	1NC-20	3.33	88	Tốt	Giỏi	0	Khá	9,300,000	
3	2006060022	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	1NC-20	3.17	89.00	Tốt	Khá	0	Khá	9,300,000	
19. Ngành Quản trị Du lịch và Lữ hành											
1	2006090122	Nguyễn Thị Thu Trang	3D-20	4.00	82	Tốt	Xuất sắc	0	Giỏi	10,450,000	
2	2006090046	Cao Thị Khánh Huyền	3D-20	3.94	85	Tốt	Xuất sắc	0	Giỏi	10,450,000	
3	2006090061	Nguyễn Phương Linh	4D-20	3.82	78	Khá	Xuất sắc	0	Khá	9,500,000	
4	2006090016	Lê Ngọc Bích	1D-20	3.70	81	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,500,000	
5	2006090069	Đặng Khánh Ly	3D-20	3.70	78	Khá	Xuất sắc	0	Khá	9,500,000	
6	2006090060	Nguyễn Khánh Linh	3D-20	3.67	78	Khá	Xuất sắc	0	Khá	9,500,000	
7	2006090109	Nguyễn Thị Phương Thảo	4D-20	3.63	81	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,500,000	
8	2006090067	Nguyễn Thuý Loan	1D-20	3.61	78	Khá	Xuất sắc	0	Khá	9,500,000	
20. Ngành Quản trị Du lịch và Lữ hành chất lượng cao											
1	2006190041	Vũ Hồng Ngọc	2D-20C	3.63	84	Tốt	Xuất sắc	0	Giỏi	16,500,000	
2	2006190048	Vũ Thu Phương	1D-20C	3.42	77	Khá	Giỏi	0	Khá	15,000,000	
3	2006190014	Nguyễn Trà Giang	1D-20C	3.35	80	Tốt	Giỏi	0	Khá	15,000,000	
21. Ngành Công nghệ thông tin											
1	2001040010	Vũ Quỳnh Anh	4C-20	3.88	80	Tốt	Xuất sắc	0	Giỏi	10,230,000	
2	2001040192	Đinh Thị Thế	3C-20	3.80	92	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Xuất sắc	11,160,000	
3	2001040044	Phạm Chí Dũng	1C-20	3.80	90	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Giỏi	10,230,000	
4	2001040053	Tô Thị Mỹ Duyên	4C-20	3.80	82	Tốt	Xuất sắc	0	Giỏi	10,230,000	
5	2001040208	Đặng Quỳnh Trang	4C-20	3.80	81	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,300,000	
6	2001040190	Nguyễn Thanh Thảo	5C-20	3.62	95	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Khá	9,300,000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm RL	Kết quả RL	Xếp loại HT	Nợ	HB loại	Số tiền (VND)	Ghi chú
7	2001040153	Phạm Thị Hồng Ngọc	2C-20	3.62	86	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,300,000	
8	2001040068	Đinh Thanh Hiền	3C-20	3.62	81	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,300,000	
9	2001040063	Nguyễn Mạnh Hải	3C-20	3.62	76	Khá	Xuất sắc	0	Khá	9,300,000	
10	2001040001	Nguyễn Đức An	1C-20	3.60	92	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Khá	9,300,000	
11	2001040181	Trần Thái Sơn	1C-20	3.59	90	Xuất sắc	Giỏi	0	Khá	9,300,000	
12	2001040198	Nguyễn Thị Thương	5C-20	3.59	86	Tốt	Giỏi	0	Khá	9,300,000	
13	2001040156	Vũ Trí Nguyễn	1C-20	3.57	82	Tốt	Giỏi	0	Khá	9,300,000	
14	2001040112	Vũ Văn Lâm	4C-20	3.50	86	Tốt	Giỏi	0	Khá	9,300,000	
15	2001040052	Nguyễn Thị Duyên	5C-20	3.48	84	Tốt	Giỏi	0	Khá	9,300,000	
16	2001040152	Lê Hồng Ngọc	4C-20	3.42	80.00	Tốt	Giỏi	0	Khá	9,300,000	

22. Ngành Công nghệ thông tin chất lượng cao

1	2001140060	Trần Thị Vinh	1C-20C	4.00	85	Tốt	Xuất sắc	0	Giỏi	16,500,000	
2	2001140002	Nguyễn Hà Kim Anh	1C-20C	3.90	80.00	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	15,000,000	
3	2001140061	Phạm Ngọc Bảo Châu	1C-20C	3.80	85.00	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	15,000,000	

23. Ngành Marketing

1	2004050008	Nguyễn Phương Chi	2M-20	4.00	82	Tốt	Xuất sắc	0	Giỏi	10,230,000	
2	2004050052	Bùi Thị Huyền Trang	1M-20	4.00	81	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,300,000	
3	2004050034	Nguyễn Thị Mai	2M-20	4.00	79	Khá	Xuất sắc	0	Khá	9,300,000	
4	2004050037	Nguyễn Minh Ngọc	2M-20	4.00	79	Khá	Xuất sắc	0	Khá	9,300,000	
5	2004050043	Trịnh Diễm Quỳnh	2M-20	4.00	79	Khá	Xuất sắc	0	Khá	9,300,000	

24. Ngành truyền thông đa phương tiện

1	2001060011	Đào Linh Chi	2TD-20	3.88	95	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Xuất sắc	11,400,000	
2	2001060038	Khúc Thị Khánh Huyền	1TD-20	3.80	83	Tốt	Xuất sắc	0	Giỏi	10,450,000	
3	2001060077	Đào Anh Thư	3TD-20	3.80	80	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,500,000	
4	2001060012	Đỗ Kiều Linh Chi	3TD-20	3.80	78	Khá	Xuất sắc	0	Khá	9,500,000	
5	2001060020	Đỗ Thị Duyên	1TD-20	3.80	77	Khá	Xuất sắc	0	Khá	9,500,000	
6	2001060089	Phan Thanh Trung	3TD-20	3.78	81	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,500,000	
7	2001060059	Nguyễn Thị Nguyệt	1TD-20	3.75	91	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Khá	9,500,000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm RL	Kết quả RL	Xếp loại HT	Nợ	HB loại	Số tiền (VND)	Ghi chú
25. Ngành Truyền thông doanh nghiệp											
1	2001000028	Nguyễn Phương Mai	1TT-20	4.00	85	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
2	2001000045	Nguyễn Như Quỳnh	2TT-20	4.00	85	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
3	2001000053	Phan Thu Thảo	2TT-20	4.00	84	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
4	2001000025	Lê Thảo Ly	2TT-20	4.00	84	Tốt	Xuất sắc	0	Khá	9,100,000	
5	2001000055	Nguyễn Thanh Thủy	2TT-20	3.93	99	Xuất sắc	Xuất sắc	0	Giỏi	10,010,000	
TỔNG										2,033,780,000	

Danh sách gồm : 200 sinh viên

Bằng chữ: Hai tỷ, không trăm ba mươi ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng

Ghi chú: Nhà trường chuyển khoản tiền học bổng cho sinh viên các khóa 2020 qua tài khoản ngân hàng

PHÒNG CTSV VÀ QHDN


Đỗ Quốc Đạt

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN


Trần Thị Thu Huệ

